USE CASE CHI TIẾT ỨNG DỤNG QUẢN LÝ NHÂN SỰ

# Use Case: Đăng nhập hệ thống

**Actor**: Admin, HR

**Mô tả**: Cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống bằng username và password.

**Tiền điều kiện**: Tài khoản đã được tạo và có trạng thái kích hoạt.

**Hậu điều kiện**: Người dùng được chuyển đến giao diện chính của hệ thống.

**Luồng chính**:

* Người dùng truy cập trang đăng nhập.
* Nhập username và password.
* Nhấn nút đăng nhập.
* Hệ thống xác thực thông tin và cho phép truy cập nếu hợp lệ.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Sai mật khẩu hoặc username → hiển thị lỗi và cho nhập lại.
* Tài khoản bị khóa → hiển thị thông báo không thể đăng nhập.

# Use Case: Đăng xuất hệ thống

**Actor**: Admin, HR

**Mô tả**: Cho phép người dùng đăng xuất khỏi hệ thống.

**Tiền điều kiện**: Tài khoản đã được tạo và đang đăng nhập vào hệ thống.

**Hậu điều kiện**: Người dùng được chuyển đến giao diện trang đăng nhập vào hệ thống.

**Luồng chính**:

* Người dùng nhấn nút "Đăng xuất" từ giao diện chính.
* Người dùng xác nhận đăng xuất.
* Hệ thống xoá phiên làm việc hiện tại.
* Hệ thống điều hướng người dùng về màn hình đăng nhập

# Use Case: Thêm phòng ban

**Actor**: Admin

**Mô tả**: Cho phép thêm phòng ban mới vào hệ thống.

**Tiền điều kiện**: Người dùng đã đăng nhập.

**Hậu điều kiện**: Phòng ban mới được lưu vào hệ thống.

**Luồng chính**:

* Người dùng vào chức năng thêm phòng ban.
* Nhập tên phòng ban, **mô tả** và chọn trạng thái.
* Nhấn nút lưu.
* Hệ thống kiểm tra hợp lệ và lưu dữ liệu.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Tên phòng ban trùng lặp → hiển thị lỗi.
* Tên phòng ban ít hơn 10 hoặc nhiều hơn 100 ký tự → hiển thị lỗi.
* Không nhập tên phòng ban → hiển thị lỗi.

# Use Case: Thêm nhân viên

**Actor**: HR

**Mô tả**: Cho phép thêm một nhân viên mới vào phòng ban đang hoạt động.

**Tiền điều kiện**: Phòng ban được chọn đang hoạt động.

**Hậu điều kiện**: Nhân viên mới được lưu vào hệ thống.

**Luồng chính**:

* HR vào chức năng thêm nhân viên.
* Nhập đầy đủ thông tin: mã, tên, email, số điện thoại, lương,...
* Chọn phòng ban và trạng thái.
* Nhấn nút lưu.
* Hệ thống kiểm tra hợp lệ và lưu nhân viên mới.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Mã nhân viên trùng → hiển thị lỗi.
* Phòng ban không hoạt động → không cho thêm.
* Email không hợp lệ → hiển thị lỗi.

# Use Case: Xóa nhân viên

**Actor**: HR

**Mô tả**: Cho phép HR cập nhật trạng thái của nhân viên thành INACTIVE thay vì xóa vĩnh viễn.

**Tiền điều kiện**: HR đã đăng nhập, nhân viên tồn tại.

**Hậu điều kiện**: Trạng thái nhân viên chuyển thành INACTIVE.

**Luồng chính**:

* HR vào danh sách nhân viên.
* Chọn nhân viên muốn xóa.
* Xác nhận xóa.
* Hệ thống cập nhật trạng thái nhân viên thành INACTIVE.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Không chọn nhân viên → hiển thị cảnh báo.
* HR chọn 'No' khi xác nhận → hủy thao tác.
* Nhân viên đã INACTIVE → hiển thị lỗi.
* Lỗi hệ thống khi cập nhật → hiển thị thông báo.

# Use Case: Xem báo cáo thống kê hệ thống nhân sự

**Actor**: Admin, HR

**Mô tả**: Cho phép xem báo cáo thống kê: số lượng nhân viên, phòng ban nhiều nhân viên nhất, phòng ban lương cao nhất.

**Tiền điều kiện**: Đã đăng nhập, có dữ liệu trong hệ thống.

**Hậu điều kiện**: Hiển thị báo cáo thống kê dưới dạng bảng hoặc biểu đồ.

**Luồng chính**:

* Người dùng vào chức năng Thống kê.
* Chọn loại thống kê cần xem.
* Hệ thống truy vấn dữ liệu.
* Xử lý và hiển thị kết quả.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Không chọn loại thống kê → thông báo yêu cầu chọn.
* Không có dữ liệu → hiển thị thông báo.
* Lỗi xử lý → thông báo lỗi.
* Người dùng muốn xuất báo cáo → hệ thống cho phép xuất PDF/Excel.

# Use Case: Cập nhật phòng ban

**Actor**: Admin

**Mô tả**: Cho phép admin cập nhật tên, **mô tả** hoặc trạng thái phòng ban.

**Tiền điều kiện**: Phòng ban tồn tại và người dùng đã đăng nhập.

**Hậu điều kiện**: Thông tin phòng ban được cập nhật.

**Luồng chính**:

* Admin vào danh sách phòng ban.
* Chọn phòng ban cần cập nhật.
* Cập nhật thông tin cần thiết.
* Nhấn nút lưu.
* Hệ thống kiểm tra và cập nhật vào hệ thống.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Tên trùng hoặc không hợp lệ → hiển thị lỗi.
* Không chọn phòng ban → hiển thị cảnh báo.
* Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu → hiển thị thông báo lỗi.

# Use Case: Xóa phòng ban

**Actor**: Admin

**Mô tả**: Cho phép xóa phòng ban chưa có nhân viên.

**Tiền điều kiện**: Phòng ban chưa có nhân viên.

**Hậu điều kiện**: Phòng ban được xóa khỏi hệ thống.

**Luồng chính**:

* Admin vào danh sách phòng ban.
* Chọn phòng ban cần xóa.
* Nhấn nút xóa.
* Xác nhận thao tác.
* Hệ thống kiểm tra và xóa phòng ban.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Phòng ban có nhân viên → không cho xóa.
* Không chọn phòng ban → hiển thị cảnh báo.
* Admin chọn 'No' khi xác nhận → thao tác bị hủy.

# Use Case: Tìm kiếm phòng ban theo tên

**Actor**: Admin, HR

**Mô tả**: Cho phép tìm kiếm nhanh phòng ban dựa trên tên.

**Tiền điều kiện**: Người dùng đã đăng nhập.

**Hậu điều kiện**: Danh sách kết quả phù hợp được hiển thị.

**Luồng chính**:

* Người dùng vào chức năng tìm kiếm.
* Nhập tên hoặc một phần tên phòng ban.
* Nhấn tìm kiếm.
* Hệ thống hiển thị danh sách phù hợp.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Không nhập gì → hiển thị tất cả.
* Không có kết quả → hiển thị thông báo không tìm thấy.

# Use Case: Cập nhật nhân viên

**Actor**: HR

**Mô tả**: Cho phép chỉnh sửa thông tin nhân viên.

**Tiền điều kiện**: Nhân viên tồn tại và HR đã đăng nhập.

**Hậu điều kiện**: Thông tin nhân viên được cập nhật.

**Luồng chính**:

* HR vào danh sách nhân viên.
* Chọn nhân viên cần cập nhật.
* Cập nhật các thông tin cần chỉnh sửa.
* Nhấn lưu.
* Hệ thống kiểm tra và cập nhật thông tin.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Email không hợp lệ → hiển thị lỗi.
* Không chọn nhân viên → cảnh báo.
* Lỗi lưu dữ liệu → hiển thị lỗi.

# Use Case: Tìm kiếm nhân viên theo tên / tuổi

**Actor**: HR

**Mô tả**: Cho phép tìm kiếm nhân viên theo tên hoặc theo khoảng tuổi.

**Tiền điều kiện**: Người dùng đã đăng nhập.

**Hậu điều kiện**: Hiển thị danh sách nhân viên thỏa điều kiện.

**Luồng chính**:

* HR vào chức năng tìm kiếm.
* Nhập từ khóa tên hoặc chọn khoảng tuổi.
* Nhấn tìm kiếm.
* Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên phù hợp.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Không có kết quả → hiển thị thông báo.
* Không nhập gì → hiển thị toàn bộ danh sách.

# Use Case: Sắp xếp nhân viên

**Actor**: HR

**Mô tả**: Cho phép HR sắp xếp danh sách nhân viên theo tên (tăng dần) hoặc lương (giảm dần).

**Tiền điều kiện**: Người dùng đã đăng nhập.

**Hậu điều kiện**: Danh sách nhân viên được sắp xếp đúng thứ tự.

**Luồng chính**:

* HR vào danh sách nhân viên.
* Chọn tiêu chí sắp xếp: lương hoặc tên.
* Hệ thống xử lý và cập nhật giao diện.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Dữ liệu không đủ để sắp → hiển thị danh sách gốc.
* Lỗi kết nối dữ liệu → hiển thị thông báo.

# Use Case: Phân trang danh sách phòng ban

**Actor**: Admin, HR

**Mô tả**: Hiển thị danh sách phòng ban 5 dòng mỗi trang.

**Tiền điều kiện**: Danh sách có hơn 5 phòng ban.

**Hậu điều kiện**: Người dùng có thể xem danh sách theo từng trang.

**Luồng chính**:

* Người dùng vào chức năng quản lý phòng ban.
* Hệ thống phân trang danh sách (5 phòng ban/trang).
* Người dùng bấm qua các trang để xem thêm.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Không có dữ liệu → hiển thị thông báo rỗng.
* Lỗi hiển thị → báo lỗi trang.

# Use Case: Phân trang danh sách nhân viên

**Actor**: HR

**Mô tả**: Hiển thị danh sách nhân viên 10 dòng mỗi trang.

**Tiền điều kiện**: Danh sách có hơn 10 nhân viên.

**Hậu điều kiện**: Người dùng có thể chuyển trang để xem toàn bộ.

**Luồng chính**:

* HR vào danh sách nhân viên.
* Hệ thống phân trang danh sách (10 nhân viên/trang).
* Người dùng chuyển trang để xem thêm.

**Luồng phụ / Ngoại lệ**:

* Không có dữ liệu → hiển thị thông báo rỗng.
* Lỗi phân trang → báo lỗi.